

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Kế hoạch số 2680/KH-UBND, ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; UBND huyện Tứ Kỳ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với một số nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, nhất quán Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Việc hỗ trợ phải bảo đảm đúng, đủ đối tượng, đến tận tay đối tượng được thụ hưởng, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng.
- Xác định rõ trách nhiệm của các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn, và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng quy định theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh; bảo đảm yêu cầu an toàn về phòng, chống dịch Covid-19.

- Các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện giao; kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo UBND huyện để có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để các đối tượng thụ hưởng dễ dàng tiếp cận và được thực hiện chính sách.

3. Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ (*trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ*); không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

5. Đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Kế hoạch này và chính sách hỗ trợ theo quy định của địa phương thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN (Đối tượng hỗ trợ; điều kiện hỗ trợ; mức, thời gian hỗ trợ; phương thức và đơn vị thực hiện; hồ sơ đề nghị; trình tự, thủ tục)

1. Đối tượng được hỗ trợ

1.1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022) cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân

sách nhà nước). Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng chống COVID-19.

1.2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 4 năm 2021 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 06 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị. Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, nếu đủ điều kiện thì vẫn được giải quyết nhưng tổng thời gian tạm dừng đóng không quá 12 tháng

1.3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động

Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp khi đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thay đổi cơ cấu công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động; có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020; có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định. Mức hỗ trợ tối đa là 1.500.000 đồng/người lao động/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa 06 tháng. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được nộp trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

1.4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực

hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ một lần như sau: Từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng mức 1.855.000 đồng/người; từ 01 tháng trở lên mức 3.710.000 đồng/người.

1.5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc được hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/người.

1.6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động do phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (trừ các trường hợp: Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng) được hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người.

1.7. Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em

a) Người lao động nữ tại điểm 4, 5, 6 Mục II theo Nghị quyết số 68/NQ-CP đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha.

b) Trẻ em phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ngân sách nhà nước đảm bảo các chi phí điều trị và tiền ăn theo quy định tại điểm 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP; được ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

1.8. Mức hỗ trợ người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế.

Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

1.9. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch

Hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người đối với đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Hỗ trợ một lần, mức 3.710.000 đồng/người đối với hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

1.10. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ.

1.11. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

a) Cho vay trả lương ngừng việc: Người sử dụng lao động được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động, trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022. Người sử dụng lao động không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

b) Cho vay trả lương phục hồi sản xuất: Người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 khi quay trở lại sản xuất kinh doanh và người sử dụng lao động

hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động theo thời gian trả lương thực tế tối đa 03 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

1.12. Đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác

Các ngành có liên quan của huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn rà soát đối tượng, thực hiện việc hỗ trợ đối với đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác trên địa bàn huyện sau khi có hướng dẫn, quyết định của tỉnh.

2. Mức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện:

2.1. Đối với nhóm từ 1.1 đến 1.11: Quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

2.2. Đối với nhóm 1.12: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương

3. Thực hiện việc hỗ trợ

- Thực hiện hỗ trợ theo đúng đối tượng, mức hỗ trợ, hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Thực hiện chi trả theo đúng thời gian quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

4. Phương thức chi trả

Nhóm đối tượng người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động quy định Chương III; người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương quy định tại Chương IV, người lao động ngừng việc quy định tại Chương V; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp quy định tại Chương VI; viên chức hoạt động nghề

thuật, hướng dẫn viên du lịch quy định tại Chương VIII và người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất quy định tại Chương X của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: Chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của đối tượng.

Các nhóm đối tượng hộ kinh doanh; trẻ em và người điều trị Covid-19, cách ly y tế: Chi trả trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng theo hình thức thanh toán do đối tượng đề nghị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương (*bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã*), 70% quỹ dự trữ tài chính của tỉnh, nguồn cải cách tiền lương còn dư (*bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã*), 20% tăng thu thường xuyên còn lại của năm 2020, 20% tăng thu thường xuyên của năm 2021 (*nếu có*) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.

- Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Mục 11, Phần III Kế hoạch này là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo với lãi suất 0%/năm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân sách Nhà nước cấp phí quản lý từ nguồn đầu tư phát triển được quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg theo quy định hiện hành về cơ chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Kinh phí thực hiện đối với chính sách tại Mục 1.3, Phần III thực hiện từ nguồn Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

- Kinh phí thực hiện việc chuyển khoản, chuyển tiền qua bưu điện cho các đối tượng hỗ trợ (*nếu có*) được trích từ kinh phí hoạt động của UBND cấp huyện.

2. Quản lý kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đối tượng theo quy định tại Điểm 1 phần IV Kế hoạch này được lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ:

1.1. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tham mưu cho Lãnh đạo huyện chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-

TTg và Kế hoạch này.

1.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn huyện đảm bảo công khai, đúng quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19, thành phần: Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch hội đồng; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính làm Phó chủ tịch hội đồng; các thành viên là lãnh đạo các phòng, bộ phận liên quan; ngoài ra, mời Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động huyện và đại diện một số tổ chức hội đoàn thể tham gia Hội đồng.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức các buổi thẩm định của Hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị, trình Hội đồng thẩm định huyện xem xét, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho người lao động tại mục 1.4; mục 1.5; chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em tại điểm a, mục 1.7, Phần III của Kế hoạch này.

1.3. Phòng Y tế

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị, trình Hội đồng thẩm định huyện xem xét, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho người lao động quy định tại điểm b mục 1.7 và 1.8, Phần III của Kế hoạch này.

1.4. Chi cục Thuế khu vực Tứ Lộc

Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị, trình Hội đồng thẩm định huyện xem xét, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho hộ kinh doanh quy định tại mục 1.10, Phần III của Kế hoạch này.

1.5. Bảo hiểm xã hội huyện

Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị, trình Hội đồng thẩm định huyện xem xét, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho người sử dụng lao động quy định tại mục 1.1, mục 1.2, Phần III của Kế hoạch này.

1.6. Ngân hàng chính sách - xã hội huyện

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn, thẩm định, phê duyệt cho vay sau khi nhận đủ hồ sơ vay vốn theo quy định tại mục 1.11, phần III của Kế hoạch này. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

1.7. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ động tham mưu UBND huyện tiếp nhận và cân đối nguồn kinh phí phục vụ cho việc chi trả đảm bảo đầy đủ, đúng quy định và kịp thời.

- Trình UBND huyện ban hành quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương, hướng dẫn UBND cấp xã việc thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách.

1.8. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện; Đài phát thanh huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn huyện, UBND các xã về các nội dung theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và nội dung Kế hoạch này.

1.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg để các tổ chức thành viên, các hội viên nắm được và hỗ trợ các cơ quan liên quan, UBND các xã tổ chức triển khai nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định và kịp thời; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện tại các cơ quan chuyên môn và UBND các xã trên địa bàn huyện.

1.10 Liên đoàn lao động huyện

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này tới người lao động biết và thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở rà soát, kiểm tra, xác nhận thông tin trên bảng tổng hợp danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ không hưởng lương do người sử dụng lao động lập để đề nghị hỗ

trợ cho người lao động.

1.11. UBND các xã, thị trấn

- Chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ đảng viên, nhân dân các quy định của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19, thành phần của Hội đồng như thành phần của huyện.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn chính sách hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương; rà soát, xác định lập danh sách đối tượng, thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn theo đúng quy định của nhà nước và hướng dẫn của cơ quan cấp trên; việc triển khai phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách và trùng hưởng; tổ chức thực hiện chi trả kinh phí đối với các đối tượng đầy đủ và kịp thời.

2. Xử lý vi phạm

Các ngành của huyện có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Xử lý hoặc đề xuất xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành các địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Sở LĐTB&XH Hải Dương;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Hà Hải

